

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười
Ông Phan Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị P, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1978 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ G, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P1 và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Tạ Đà và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 đến ngày 28/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Trần Thị P: Ông Lê Hoàng H1 – Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang tại nhà nghỉ C1 có địa chỉ tại: Tổ G, phường N, thành phố Q có hành vi mua bán dâm giữa các đối tượng gồm: Y C và Nguyễn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, xác định: Nhà nghỉ C1 do ông Tạ Đ1, sinh năm 1977; trú tại: Tổ G, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên đăng ký hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 34A8015929 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Q cấp ngày 02/7/2020. Ông Đ1 giao cho Trần Thị P trực tiếp quản lý và kinh doanh nhà nghỉ. Trong quá trình quản lý kinh doanh, Trần Thị P nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ làm địa điểm chứa mại dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vào khoảng tháng 9 năm 2022, có đối tượng tên L (Theo P khai có địa chỉ: Xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đến gặp P đặt vấn đề và thỏa thuận với P khi khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì P sẽ gọi điện thoại cho L để L điều gái đến bán dâm phục vụ nhu cầu cho khách. Theo thỏa thuận tiền khách trả mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng, P sẽ nhận số tiền 100.000 đồng, 150.000 đồng còn lại gái bán dâm sẽ nhận và tự thỏa thuận ăn chia với L. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/11/2022, Nguyễn Đ, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đi xe ôm đến nhà nghỉ C1 để mua dâm. Khi đến nơi, Đ gặp Trần Thị P và hỏi P “Ở đây bao nhiêu một dù?” thì P nói 250.000 đồng, Đ đồng ý và thỏa thuận sau khi mua dâm xong Đ sẽ đưa tiền cho P.

P chỉ Đ vào phòng 203 để chờ gái bán dâm đến, sau đó P dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone có gắn số thuê bao 0373328141 gọi cho đối tượng tên L có số thuê bao 0976357173 và nói L điều một gái bán dâm đến nhà nghỉ C1 để bán dâm cho khách, thì L đồng ý. L qua phòng trọ của chị Y C ở địa chỉ: Số A đường B thuộc xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và trực tiếp nói Y C đến bán dâm tại nhà nghỉ C1. Khoảng 05 phút sau, Y C đến nhà nghỉ C1 gặp Trần Thị P và được P chỉ vào phòng 203 để bán dâm cho khách. Y C vào phòng 203, tự cởi quần áo, ngồi trên giường; Đến tự cởi quần áo của mình rồi xé vỏ bao cao su mang vào, cả hai bắt đầu quan hệ tình dục được khoảng 02 phút, Y C và Đ mặc quần áo vào thì bị lực lượng Công an thành phố Q kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 đến ngày 28/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2023, bị cáo Trần Thị P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị P về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Trần Thị P cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo không có việc làm ổn định, con trai vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự đang học nghề, con gái đang đi học và hiện nay gia đình bị cáo có khoản nợ 400.000.000 đồng; bị cáo phải nuôi mẹ ruột đang bị ung thư dạ dày; bị cáo bị u xơ tử cung; mẹ chồng bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là chưa đảm bảo quyền và lợi ích cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo phải đi mổ u xơ tử cung, hiện nay sức khỏe bị cáo giảm sút phải thường xuyên đi tái khám định kỳ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 năm.

Luận cứ bào chữa của luật sư Lê Hoàng HI cho bị cáo Trần Thị P: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã tuyên đối với bị cáo P là nặng, chưa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo bị ung thư giai đoạn 3; mẹ chồng bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo có bệnh u xơ tử cung mới mổ và phải tái khám thường xuyên. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, tái khám định kỳ và lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị P được làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nhà Nghỉ C1 do ông Tạ Đ1 đứng tên đăng ký hộ kinh doanh số 34A8015929 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Q cấp ngày 02/7/2020. Ông Đ1 giao cho bị cáo Trần Thị P là người trực tiếp quản lý và kinh doanh nhà nghỉ C1. Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/11/2023, Trần Thị P đã sử dụng nhà nghỉ C1 làm địa điểm để chứa mại dâm, cụ thể: Bị cáo P đã trực tiếp thỏa thuận giá với người mua dâm Nguyễn Đ, sau đó dùng điện thoại của mình gọi cho đối tượng tên L điều gái bán dâm đến bán dâm theo yêu cầu của khách, tạo điều kiện, sắp xếp phòng 203 trong nhà nghỉ C1 để người mua dâm Nguyễn Đ và gái bán dâm Y C thực hiện việc mua bán dâm nhằm mục đích để thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Khi đang thực hiện việc mua, bán dâm thì bị Công an thành phố Q kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Chứa mại dâm” vào ngày 15/11/2022 giống như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã xử phạt bị cáo Trần Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Trần Thị P, thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, văn hóa đạo đức, nếp sống văn minh, thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc chứa mại dâm bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Trần Thị P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tài liệu, chứng cứ có xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng của bị cáo là ông Tạ Đ1 không có công việc ổn định, con trai bị cáo mới thực hiện xong nghĩa vụ quân sự và đang học nghề, con gái đang đi học; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình và đang nuôi mẹ già bị ung thư; có mẹ chồng là người có công với cách mạng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo phải phẫu thuật cắt u xơ tử cung, hiện nay sức khỏe bị cáo giảm sút phải thường xuyên đi tái khám định kỳ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Thị P là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị P là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị P. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về hình phạt đối với bị cáo Trần Thị P.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị P 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 08/11/2023).

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS thành phố Quảng Ngãi;
- UBND phường N, thành phố Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang

